

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN**  
**THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về ly hôn, nuôi con khi ly hôn của chị V T L và anh S S C.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 4 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn và nuôi con khi ly hôn của người khởi kiện V T L.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 6 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

*Người khởi kiện:* Chị V T L, sinh năm 2005.

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn H S C, xã T C P, huyện S, tỉnh Lào Cai; địa chỉ để Tòa án liên hệ: Thôn C P, xã C C, huyện S, tỉnh Lào Cai.

*Người bị kiện:* Anh S S C, sinh năm 1993.

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn H S C, xã T C P, huyện S, tỉnh Lào Cai; Nơi làm việc: Trường phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở xã Q H T, huyện S, tỉnh Lào Cai.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 6 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 6 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị V T L và anh S S C. Quan hệ hôn nhân của chị V T L và anh S S C được chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Chị V T L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu S Y C sinh ngày 24/3/2023. Anh S S C cấp dưỡng nuôi cháu S Y C số tiền 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng)/ tháng kể từ khi Quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về các vấn đề khác: Chi phí hòa giải tại Tòa án do ngân sách Nhà nước bảo đảm; thù lao Hòa giải viên được hưởng theo quy định của Chính phủ.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lào Cai;
- Các bên tham gia hòa giải (2);
- Hòa giải viên (01);
- VKSND cùng cấp;
- CCTHADS cùng cấp;
- UBND xã T C P,  
huyện S, tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HSTA, THS (3).

**THẨM PHÁN**

Đã ký và đóng dấu

**Trần Bình Trọng**

